

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 523/QĐ-TĐHTPHCM ngày 30 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)*

TP. Hồ Chí Minh, năm 2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ban hành kèm theo Quyết định số: 523/QĐ-TĐHTPHCM ngày 30 tháng 7 năm 2020.
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Đại học

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Mã số: 734010102

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh bất động sản

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh bất động sản cho ngành tài nguyên & môi trường và xã hội, có phẩm chất chính trị, lập trường tư tưởng, hiểu biết pháp luật và lý tưởng sống tốt đẹp, trên cơ sở được trang bị nền tảng kiến thức về đại cương, vững chắc về cơ sở ngành, chuyên sâu trong tổ chức nghiên cứu, quản lý và giải quyết các vấn đề chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên ngành, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế và có khả năng tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh bất động sản trình độ Đại học nhằm trang bị cho sinh viên:

- PO 1: Hệ thống kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật đại cương phù hợp với ngành quản trị kinh doanh.
- PO 2: Hệ thống các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên phù hợp với ngành quản trị kinh doanh.
- PO 3: Kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành và thực hành nghề nghiệp vững chắc, chuyên sâu lĩnh vực quản lý tổ chức, quản trị doanh nghiệp.
- PO 4: Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh trong giao tiếp, học tập, nghiên cứu và làm việc. Kỹ năng sử dụng các phần mềm văn phòng và các phần mềm khác phù hợp với chuyên ngành đào tạo đáp ứng được nhu cầu công việc.
- PO 5: Đủ năng lực tự khởi nghiệp, là chủ các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- PO 6: Phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; có tinh thần tự chịu trách nhiệm cá nhân, chịu trách nhiệm trước nhóm trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Có khả năng và tinh thần tự học và học tập nâng cao trình độ. Có khả năng đảm nhận các vị trí như chuyên viên, quản lý ở các bộ phận chức năng.

2. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh bất động sản, sinh viên đạt được:



2.1. Kiến thức

- ELO 1: Vận dụng kiến thức cơ bản của các môn lý luận chính trị để giải thích bản chất của sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội; vận dụng kiến thức pháp luật để giải quyết những vấn đề trong công tác chuyên môn và đời sống.
- ELO 2: Ứng dụng các kiến thức về khoa học tự nhiên làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành cũng như trong công tác nghiên cứu và giải quyết các công việc chuyên môn.
- ELO 3: Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh.
- ELO 4: Phân tích những lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị: sản xuất, thương mại, tài chính, marketing, nguồn nhân lực, chuỗi cung ứng, chiến lược kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp.
- ELO 5: Thực hiện các chức năng của quản trị tổ chức (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra) ở mức của một nhà quản trị cấp trung.
- ELO 6: Lập kế hoạch kinh doanh và dự án khởi nghiệp.

2.2. Kỹ năng

- ELO 7: Sử dụng tiếng Anh để hoàn thành báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày và trao đổi được các ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn. Đạt một trong các chuẩn kỹ năng tiếng Anh với mức điểm tối thiểu để xét tốt nghiệp:
- Chứng nhận TOEIC nội bộ (do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP HCM cấp) 450;
 - Chứng chỉ quốc tế còn thời hạn: TOEIC 450, TOEFL PBT 450, TOEFL CBT 133, TOEFL iBT 45, IELTS 4.5.
 - Chứng chỉ B1 (trung đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- ELO 8: Áp dụng phần mềm xử lý số liệu và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh. Đạt một trong các chuẩn kỹ năng Tin học để xét tốt nghiệp: Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc nâng cao (do các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT - BGDĐT - BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016); hoặc chứng chỉ Tin học văn phòng quốc tế MOS (Word, Excel, Powerpoint) với điểm đạt từ 700 trở lên.
- ELO 9: Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp và chuẩn mực trong phát ngôn để giải quyết các vấn đề về quản lý, quản trị kinh doanh.
- ELO 10: Xây dựng được các giải pháp thay thế và có khả năng phản biện trong điều kiện môi trường kinh doanh thay đổi.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- ELO 11: Thể hiện các chuẩn mực về đạo đức, tuân thủ luật pháp và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh.
- ELO 12: Triển khai tốt công tác lãnh đạo, điều hành, hợp tác trong nhóm để đạt mục tiêu của tổ chức, của doanh nghiệp.
- ELO 13: Chứng minh được quan điểm cá nhân trong việc đưa ra kết luận khi thuyết trình, bảo vệ các dự án, công trình, đề tài nghiên cứu.
- ELO 14: Thực hiện việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động giải quyết công việc thực tiễn.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

a. Kiến thức giáo dục đại cương:

+ Kiến thức giáo dục đại cương bao gồm Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất: **43** tín chỉ.

+ Kiến thức giáo dục đại cương không bao gồm Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất: **30** tín chỉ.

b. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: **105** tín chỉ.

- Kiến thức cơ sở ngành : **24** tín chỉ.

+ Bắt buộc : **22** tín chỉ.

+ Tự chọn : **2/4** tín chỉ (2 tín chỉ tự chọn để học trong tổng số **4** tín chỉ tự chọn)

- Kiến thức ngành: **29** tín chỉ.

- Kiến thức chuyên ngành: **40** tín chỉ.

+ Bắt buộc: **24** tín chỉ.

+ Tự chọn: **16/39** tín chỉ (16 tín chỉ tự chọn để học trong tổng số **39** tín chỉ tự chọn).

- Kiến thức tốt nghiệp: **12** TC.

+ Thực tập tốt nghiệp: **4** TC.

+ Khóa luận tốt nghiệp: **8** TC.

Tổng khối lượng: 135 TC (không tính các học phần GDTC, QPAN).

Tổng khối lượng: 148 TC (tính cả các học phần GDTC, QPAN).

4. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo:

Được thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian đào tạo: 4 năm (8 học kỳ) bố trí các học phần kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo ngành học trong thời gian quy định cho khóa học và thỏa mãn các yêu cầu về kết quả học tập và các điều kiện khác theo Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Có các chứng chỉ theo yêu cầu chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chứng chỉ giáo dục quốc phòng – an ninh, chứng chỉ giáo dục thể chất,...);

Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ và tin học theo quy định của trường.

6. Cách thức đánh giá

Kết quả học tập được đánh giá theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ do Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh ban hành bao gồm hai loại thang điểm:

a) Thang điểm 10 là thang điểm tiện ích tham chiếu, được sử dụng cho các điểm thành phần của một học phần. Các bảng ghi điểm thành phần (điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thi cuối kỳ, điểm bài thí nghiệm,...) sử dụng thang điểm 10.

b) Thang điểm 4 là thang điểm chính thức, trong đó điểm chữ (A, B⁺, B, C⁺, C, D⁺, D, F) được sử dụng cho điểm tổng kết học phần quy đổi từ thang điểm 10 dựa theo Bảng 1, điểm số (4-0) được sử dụng cho tính điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Danh sách các học phần và trong chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT: Lý thuyết;

- TH, BT, TT, ĐA, BTL: Thực hành, Bài tập, Thực tập, Đồ án, Bài tập lớn

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Ghi chú
					LT	BT	TH				
1. Khối kiến thức giáo dục đại cương				30							
1.1. Bắt buộc				30							
1	121114011	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	30	0	0	0	0	121114010	
2	121114010	Triết học Mác - Lênin	1	3	45	0	0	0	0		
3	121114013	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2	30	0	0	0	0		
4	121114014	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4	2	30	0	0	0	0		
5	121114015	Pháp luật đại cương	1	2	30	0	0	0	0		
6	121114012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	2	30	0	0	0	0		
7	140114002	Môi trường và con người	1	2	20	10	0	0	0		
8	111314006	Anh văn 1	1	3	45	0	0	0	0		
9	111314002	Anh văn 2	2	3	45	0	0	0	0	111314006	
10	111114008	Toán cao cấp 1	1	2	20	10	0	0	0		
11	111114009	Toán cao cấp 2	2	2	20	10	0	0	0	111114008	
12	170324067	Tin học ứng dụng	1	3	20	10	15	0	0		
13	111114011	Xác suất thống kê	3	2	20	10	0	0	0		
14	301114003	Giáo dục thể chất	1	5	30		120				
15	201114001	Giáo dục quốc phòng - an ninh	1	8							
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				105							
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				24							
2.1.1. Bắt buộc				22							
16	180214001	Kinh tế vi mô	1	3	30	15	0	0	0		
17	180214002	Kinh tế vĩ mô	2	3	30	15	0	0	0	180214001	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Ghi chú
					LT	BT	TH				
18	180214105	Nguyên lý kế toán	2	3	30	15	0	0	0		
19	180114079	Nguyên lý marketing	2	3	30	15	0	0	0		
20	180114096	Quản trị học	3	3	30	15	0	0	0		
21	180214030	Tài chính - tiền tệ	3	3	30	15	0	0	0		
22	180314020	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	2	30	0	0	0	0		
23	121114006	Luật kinh tế	3	2	30	0	0	0	0		
2.1.2. Tự chọn				2							
24	180114021	Kỹ năng thuyết trình	3	1	10	5	0	0	0		Tự chọn: 2/4TC
25	180114022	Kỹ năng làm việc nhóm	3	1	10	5	0	0	0		Tự chọn: 2/4TC
26	180114023	Kỹ năng quản lý thời gian	3	1	10	5	0	0	0		Tự chọn: 2/4TC
27	180114024	Kỹ năng tư duy sáng tạo	3	1	10	5	0	0	0		Tự chọn: 2/4TC
2.2. Kiến thức ngành				29							
28	180114004	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	4	3	30	15	0	0	0		
29	180114111	Quản trị văn phòng	4	3	30	15	0	0	0		
30	180114043	Quản trị chiến lược	4	3	30	15	0	0	0		
31	180114098	Quản trị nguồn nhân lực	4	3	30	15	0	0	0		
32	180114099	Quản trị marketing	4	3	30	15	0	0	0		
33	180114077	Quản trị vận hành	5	3	30	15	0	0	0		
34	180114006	Quản trị tài chính doanh nghiệp	5	3	30	15	0	0	0		
35	180114007	Phân tích và dự báo kinh doanh	6	3	30	15	0	0	0		
36	180114055	Khởi sự và tạo lập doanh nghiệp	7	3	30	15	0	0	0		
37	180114170	Anh văn chuyên ngành	5	2	25	5	0	0	0		
2.3. Kiến thức chuyên ngành				40							
2.3.1. Bắt buộc				24							
38	180114105	Tổng quan về thị trường Bất động sản	5	3	30	15	0	0	0		
39	180114045	Quản trị dự án	5	3	30	15	0	0	0		
40	180114020	Kinh doanh Bất động sản	6	3	30	15	0	0	0		
41	180114019	Quản lý dịch vụ công trình	6	2	30	0	0	0	0		
42	180114033	Môi giới Bất động sản	6	3	30	15	0	0	0		
43	180414019	Luật kinh doanh Bất động sản	6	3	30	15	0	0	0		
44	180114089	Marketing Bất động sản	6	3	30	15	0	0	0		
45	180114010	Đàm phán trong kinh doanh	5	2	20	10	0	0	0		
46	180114035	Thực hành nghề nghiệp	6	2	20	10	0	0	0		
2.3.2. Tự chọn				16							
47	180114103	Thẩm định dự án đầu tư BĐS	7	3	30	15	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
48	180314004	Định giá tài nguyên môi trường	7	3	30	15	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Ghi chú
					LT	BT	TH				
49	180114070	Định giá bất động sản	7	3	30	15	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
50	180114011	Văn hóa doanh nghiệp	7	3	30	15	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
51	180114012	Đạo đức và trách nhiệm xã hội	7	3	30	15	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
52	150414012	Kiến trúc công trình	7	3	30	15	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
53	150414013	Dự toán công trình	7	3	30	15	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
54	150114010	Quy hoạch đô thị	7	3	30	15	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
55	180114102	Phong thủy trong BDS	7	3	30	15	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
56	180114056	Đại cương về lãnh đạo tổ chức	7	3	30	15	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
57	180114017	Hệ thống thông tin Bất động sản	7	2	20	10	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
58	180 114032	Quản lý sàn giao dịch bất động sản	7	2	20	10	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
59	180114025	Kỹ năng giao tiếp	8	1	10	5	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
60	180114026	Kỹ năng giải quyết vấn đề	8	1	10	5	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
61	180114027	Kỹ năng tìm việc	8	1	10	5	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
62	180114028	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	8	1	10	5	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
63	180114052	Kỹ năng giao tiếp công sở	8	1	10	5	0	0	0		Tự chọn: 16/39TC
2.4. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp				12							
64	180114037	Thực tập tốt nghiệp	8	4	0	0	0	360	0		
65	180114038	Khóa luận tốt nghiệp	8	8	0	0	0	480	0		

Ghi chú: (*) Không kê GDTC và GDQP-AN.

7.2. Mô tả nội dung học phần trong chương trình đào tạo

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
I. Kiến thức giáo dục đại cương					
1	121114011	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 6 chương bao quát những nội dung cơ bản về học thuyết giá trị, giá trị thặng dư, học thuyết kinh tế CNTB độc quyền, CNTB độc quyền nhà nước, sự mạnh giai cấp công nhân và cách mạng xã hội, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN, chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng thế giới.	30/0/0	
2	121114010	Triết học Mác - Lênin	Ngoài một chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của	45/0/0	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
			chủ nghĩa Mác-Lênin.		
3	121114012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Môn Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết các phạm trù, khái niệm, các quy luật chính trị - xã hội; Thực hiện đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước; Xây dựng thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn.	30/0/0	
4	121114013	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Môn tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học bắt buộc chung. Sau khi học xong môn học này, người học sẽ có ý thức trong việc vận dụng những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạt động thực tiễn. Nội dung của môn học bao gồm 8 chương trình bày những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu của môn học và trong mỗi chương sẽ trình bày những nội dung cơ bản theo mục tiêu của từng chương.	30/0/0	
5	121114014	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Là học phần bắt buộc, được giảng dạy cuối cùng trong các học phần lý luận chính trị. Học phần cung cấp những tri thức cơ bản nhất về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Học phần góp phần bồi dưỡng cho sinh viên về phẩm chất, đạo đức cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp của dân tộc. Giúp sinh viên hiểu biết về sự ra đời và lãnh đạo đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam; Thực hiện những vấn đề lịch sử, kinh tế - xã hội của đất nước; Xây dựng tinh thần yêu nước, ý thức, niềm tự hào, tự tôn dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.	30/0/0	
6	121214015	Pháp luật đại cương	Học phần giới thiệu các khái niệm, các phạm trù chung cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật dưới góc độ của khoa học quản lý. Trên cơ sở đó, đi vào phân tích: Cấu trúc của bộ máy Nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; nội dung cơ bản của Luật hành chính, Luật dân sự, Luật hình sự.	30/0/0	
7	111314006	Anh văn 1	Thông qua 7 đơn vị bài học cung cấp cho sinh viên một số lượng từ vựng phong phú về các chủ điểm giáo dục, công việc, thư tín, hợp đồng, Về cú pháp cung cấp cho sinh viên cách sử dụng các loại từ loại trong tiếng Anh, câu ra lệnh, lời đề nghị, thông báo.	45/0/0	
8	111314002	Anh văn 2	Đây là nội dung Tiếng Anh cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và kinh doanh. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình Tiếng	45/0/0	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
			Anh 7 năm ở bậc trung học		
9	111114008	Toán cao cấp 1	Trang bị cho sinh viên các khái niệm về tập hợp, ánh xạ, quan hệ và quan hệ thứ tự. Sinh viên nắm được các kiến thức về định thức, ma trận và lý thuyết hệ phương trình tuyến tính. Trang bị cho sinh viên khái niệm về không gian vector, hệ độc lập tuyến tính, cơ sở và số chiều không gian, ánh xạ tuyến tính và ma trận của nó, phép biến đổi tuyến tính, vector riêng và giá trị riêng. Nắm vững đường cong bậc hai và mặt bậc hai của hình học giải tích.	20/10/0	
10	111114009	Toán cao cấp 2	Học phần cung cấp kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Không gian vector số học n chiều; ma trận và định thức; hệ phương trình tuyến tính; dạng toàn phương; hàm số và giới hạn; phép vi phân đối với hàm số một biến số; hàm nhiều biến và hàm ẩn; các bài toán cực trị; phép tính tích phân; phương trình vi phân; phương trình sai phân.	20/10/0	
11	111114011	Xác suất thống kê	Học phần được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên. Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.	20/10/0	
12	170324067	Tin học ứng dụng	Học phần trang bị cho sinh viên khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản về tin học xét trên quan điểm của người ứng dụng. Học phần đề cập đến 5 khối kiến thức: 1/ Một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. 2/ Các hệ điều hành MS DOS và WIN-DOWS. 3/ Soạn thảo văn bản trên máy tính. 4/ Sử dụng bản tính Excel. 5/ Sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet. Học phần sẽ giúp học viên nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.	20/10/15	
13	140114002	Môi trường và con người	Được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về con người và sự phát triển của con người, các khái niệm sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, sự tương tác giữa con người và môi	20/10/0	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
			trường, vai trò của con người trong cách tiếp cận bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Từ những kiến thức cơ bản này, sinh viên có thể giải thích được nguyên nhân chính gây nên các vấn đề môi trường, đồng thời cũng tự đưa ra được các biện pháp và hành vi tương thích để bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững.		
14	301114002	Giáo dục thể chất	Thực hiện 90 tiết, ứng với 3 học phần: Điền kinh, bóng rổ và cầu lông, hoàn thành chương trình trong 3 học kỳ I, II và III.	30/120	
15	201114001	Giáo dục quốc phòng – an ninh	Trang bị kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.		
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					
2.1. Kiến thức cơ sở ngành					
16	180214001	Kinh tế vi mô	Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh. Học phần còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các học phần tiếp theo.	30/15/0	
17	180214002	Kinh tế vĩ mô	Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm: Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.	30/15/0	
18	180214105	Nguyên lý kế toán	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các nguyên lý kế toán chung và việc vận dụng chúng vào doanh nghiệp: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán và lập các báo cáo kế toán tài chính, trình tự kế toán các	30/15/0	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
			quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.		
19	180114079	Nguyên lý Marketing	Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những nguyên lý marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như: hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing; Môi trường marketing và thị trường của các doanh nghiệp; nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; phương pháp luận nghiên cứu marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường, gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách marketing căn bản và tổ chức quản trị marketing của doanh nghiệp.	30/15/0	
20	180114096	Quản trị học	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị; nhà quản trị; môi trường quản trị; các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); các chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/điều hành và kiểm tra/kiểm soát. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/thay đổi, quản trị xung đột, quản trị sự rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.	30/15/0	
21	180214030	Tài chính - Tiền tệ	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: Khái quát về tài chính, tiền tệ, tín dụng; lãi suất tín dụng, ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương; khái quát thị trường tài chính tài chính doanh nghiệp; ngân sách nhà nước; lạm phát tiền tệ,..	30/15/0	
22	180314020	Nguyên lý thống kê kinh tế	Trang bị cho sinh viên các vấn đề về lý thuyết, chuẩn bị cho những tiết thực hành trên máy tính có hiệu quả, là cơ sở quan trọng cho người học tiếp cận các môn học chuyên ngành kinh tế. Trang bị cho sinh viên khả năng ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh với các ví dụ gần gũi với thực tế.	30/0/0	
23	121114006	Luật kinh tế	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật và điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các luật chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, thương mại cũng như các chế độ pháp lý điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp. Nội dung bao gồm: Địa vị pháp lý của các doanh nghiệp; những nghĩa vụ kinh doanh; quan hệ lao động trong doanh nghiệp; chế độ hợp đồng kinh tế, cách thức giao dịch, ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế; pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp.	30/0/0	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
24	180114021	Kỹ năng thuyết trình	Môn học trang bị kiến thức giúp cho học viên có được kiến thức và kỹ năng cơ bản về thuyết trình, kỹ năng báo cáo và những công cụ quan trọng để rèn luyện và nâng cao kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong kinh doanh.	10/5/0	
25	180114022	Kỹ năng làm việc nhóm	Học phần cung cấp những lý thuyết cơ bản về tổng quan về hoạt động nhóm, các cơ sở khoa học – nghiên cứu lý thuyết đã có về hoạt động của nhóm, các bước cụ thể để xây dựng nhóm công tác và một số kỹ thuật điều hành hoạt động nhóm. học phần cung cấp cho sinh viên những kỹ năng nhất định để nhiều người cùng thực hiện tốt một nhiệm vụ và hướng đến mục tiêu chung. Cách làm việc này sẽ giúp các cá nhân bổ sung những thiếu sót cho nhau và hoàn thiện bản thân mình. Mỗi cá nhân cần phải luyện cho mình những kỹ năng làm việc nhóm cần thiết để xây dựng nhóm hoàn thiện, gắn kết hơn trong bất kỳ hoàn cảnh nào.	10/5/0	
26	180114023	Kỹ năng quản lý thời gian	Học phần giúp sinh viên xác định được: + Quản lý thời gian bằng cách phát triển và thực hiện một kế hoạch công việc để đạt được mục đích của bạn + Thực hiện quyết định đã được lập sẵn về những điều phải làm và khi nào phải làm + Áp dụng quy trình “cơ cấu toàn não bộ” để định hướng được nhưng cam kết hiện tại và tương lai + Lên kế hoạch cho những công việc cần thực hiện trước, kế hoạch theo tuần, sách sách công việc phải làm hàng ngày. + Áp dụng những chiến lược và kỹ năng để kiểm soát sự chần chừ và gián đoạn.	10/5/0	
27	180114024	Kỹ năng tư duy sáng tạo	Nội dung học bao gồm các vấn đề sau: + Làm quen với những vấn đề liên quan đến tư duy. + Thực hành rèn luyện kỹ năng tư duy.	10/5/0	
2.2. Kiến thức ngành					
28	180114004	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.	30/15/0	
29	180114111	Quản trị văn phòng	Môn học Quản trị văn phòng nghiên cứu lý luận và thực tiễn về các công việc văn phòng như hoạch định, tổ chức, phối hợp, tiêu chuẩn hóa và kiểm soát các hoạt động xử lý thông tin. Về cơ	30/15/0	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
			bản, môn học có 3 nội dung chính: đại cương về hành chính văn phòng, quản trị hành chính văn phòng một cách khoa học và một số nghiệp vụ hành chính văn phòng như soạn thảo văn bản, tổ chức các cuộc họp, hội nghị, các chuyến công tác, công tác văn thư, lưu trữ, ...		
30	180114043	Quản trị chiến lược	Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược; mô hình nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp có mục tiêu dài hạn, bao gồm: hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của doanh nghiệp dưới những điều kiện môi trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của doanh nghiệp.	30/15/0	
31	180114098	Quản trị nguồn nhân lực	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân sự, cơ sở luật pháp về nhân sự, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thù lao và các phúc lợi cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.	30/15/0	
32	180114099	Quản trị Marketing	Nội dung môn học tập trung nghiên cứu quá trình quản trị marketing bao gồm: kế hoạch hoá, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và điều kiện các hoạt động marketing của một tổ chức (doanh nghiệp). Những nội dung xây dựng chiến lược và kế hoạch marketing được tập trung phân tích theo quy trình xây dựng kế hoạch từ phân tích cơ hội kinh doanh đến phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, xác lập các định hướng chiến lược, xây dựng kế hoạch hành động, phân tích tài chính. Môn học cũng tập trung vào kỹ năng phát triển các nhóm công cụ và biện pháp marketing và phối hợp các nhóm công cụ marketing trên thị trường theo những kịch bản khác nhau. Môn học cũng giới thiệu các kiểu loại chiến lược marketing điển hình và các hình thức tổ chức bộ phận quản lý marketing. Sinh viên sau khi hoàn thành môn học sẽ có kỹ năng phân tích và truyền thông của một nhà quản trị marketing, có khả năng tổ chức và quản lý hoạt động marketing của một tổ chức (doanh nghiệp) trong thực tế.	30/15/0	
33	180114077	Quản trị vận hành	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và công cụ trong việc thiết kế, thực hiện và cải tiến quản trị vận hành của các doanh nghiệp sản	30/15/0	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
			xuất và dịch vụ. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cốt lõi về quản trị vận hành bao gồm thiết kế sản phẩm, dịch vụ và lựa chọn quy trình vận hành; các phương pháp bố trí mặt bằng sản xuất và kinh doanh dịch vụ, các phương pháp và nội dung của điều độ quy trình vận hành, kiến thức và ứng dụng lý thuyết xếp hàng trong kinh doanh dịch vụ.		
34	180114006	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản, các kỹ năng phân tích trong quá trình ra quyết định về tài chính. Các chủ đề bao gồm: quản lý thu chi, phân tích và dự báo tài chính, quản lý đầu tư dài hạn, quản lý tài sản dài hạn, quản lý nguồn vốn, chi phí vốn,..	30/15/0	
35	180114007	Phân tích và dự báo kinh doanh	Học phần này giúp sinh viên thấy được tình hình hoạt động thực tế và kết quả của doanh nghiệp, từ đó đề xuất các biện pháp hợp lý để kiểm soát chi phí, khai thác khả năng tiềm tàng của doanh nghiệp nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Phân tích hoạt động kinh doanh bằng các phương pháp nghiên cứu riêng có của mình giúp sinh viên hiểu và đánh giá đúng kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và cho thấy được nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến kết quả. Phân tích báo tài chính của doanh nghiệp cho thấy được ý nghĩa của các số liệu trên các báo cáo, thông qua mối quan hệ giữa các khoản mục trên bảng cân đối sẽ đánh giá được tình hình biến động cũng như kết cấu vốn, nguồn vốn của doanh nghiệp. Khả năng sinh lời, tình hình lưu chuyển vốn, khả năng thanh toán của doanh nghiệp cũng sẽ được sáng tỏ khi phân tích báo cáo tài chính. Dự báo kinh doanh cung cấp thông tin ra quyết định kinh doanh.	30/0/0	
36	180114055	Khởi sự và tạo lập doanh nghiệp	Học phần trang bị những nội dung về: nhận thức kinh doanh, ý tưởng kinh doanh, đánh giá ý tưởng kinh doanh; những vấn đề về nghiên cứu thị trường, về marketing trong khởi sự doanh nghiệp; lập kế hoạch kinh doanh, cách thức đánh giá một bảng kế hoạch kinh doanh; vấn đề vốn trong khởi sự kinh doanh; lựa chọn mô hình doanh nghiệp – những vấn đề pháp lý trong khởi sự kinh doanh; tìm kiếm cộng sự; hệ thống, luật pháp, những qui định về thành lập và hoạt động doanh nghiệp,... Mục tiêu, sinh viên sẽ nắm rõ những kiến thức căn bản nhất để bắt đầu dự án của mình, đồng thời, hiểu rõ những bước đi cần thiết, những nguồn lực cần chuẩn bị, xây dựng bản Kế hoạch	30/15/0	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
			kinh doanh cho chính dự án của cá nhân mình, những cột mốc cần vượt qua để có thể thành lập và đưa doanh nghiệp vào hoạt động.		
37	180114170	Anh văn chuyên ngành	Học phần giúp sinh viên đọc hiểu những bài viết, thuật ngữ chuyên ngành quản trị kinh doanh và ôn tập kiến thức Anh văn để giao tiếp trong môi trường sử dụng tiếng Anh.	25/5/0	
2.3. Kiến thức chuyên ngành					
38	180114105	Tổng quan về thị trường Bất động sản	Học phần giới thiệu những kiến thức chung cơ bản và tổng quan về Bất động sản và Thị trường bất động sản, hướng dẫn việc tìm hiểu và phân tích thị trường bất động sản tại thế giới và Việt Nam. Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về thị trường bất động sản trước khi học các học phần chuyên ngành tiếp theo về chuyên ngành bất động sản.	30/15/0	
39	180114045	Quản trị dự án	Môn Quản lý dự án đầu tư trang bị cho sinh viên chuyên ngành những kiến thức cơ bản về quản lý dự án, bao gồm các nội dung: Lý thuyết cơ bản và hiện đại về dự án và quản lý dự án đầu tư phát triển; Các mô hình tổ chức QLDA trong nền kinh tế nói chung và doanh nghiệp nói riêng; Nội dung chủ yếu của QLDA (Quản lý thời gian, quản lý chi phí, quản lý nhân sự dự án, Phân phối nguồn lực dự án, quản lý chất lượng dự án, đánh giá và giám sát dự án...); Thực hành công tác QLDA trên cơ sở các bài tập tình huống do các nhà quản lý dự án chuyên nghiệp xây dựng	30/15/0	
40	180114020	Kinh doanh Bất động sản	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái quát là việc đầu tư nguồn vốn nhằm thực hiện hoạt động mua, xây dựng, nhận chuyển nhượng để bán (chuyển nhượng tức cho thuê, cho thuê lại hoặc cho thuê mua bất động sản, thực hiện môi giới bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản hoặc quản lý bất động sản nhằm vào mục đích sinh lợi.	30/15/0	
41	180114019	Quản lý dịch vụ công trình	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tiễn trong lĩnh vực quản lý dịch vụ công trình bất động sản. Giúp sinh viên tiếp cận và hiểu được các khái niệm cơ bản cũng như vai trò của quản lý dịch vụ công trình. Làm rõ nội dung của công tác quản lý một bất động sản, bao gồm việc quản lý và chăm sóc khách hàng, đảm bảo an ninh và vệ sinh, quản lý dịch vụ, hệ thống kỹ thuật, giám sát và kiểm soát.	30/0/0	
42	180114033	Môi giới Bất động sản	Môn học sẽ giới thiệu những kiến thức cơ bản về: - Tổng quan và quy trình nghiệp vụ của nghề môi giới: các kiến thức chung và quy trình nghiệp vụ liên quan nghề môi giới (khái niệm, vị trí của nghề, khả năng làm việc và thăng tiến, sự khác	30/15/0	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
			<p>biệt của nghề môi giới và các nghề khác)</p> <p>- Các kiến thức cơ bản liên quan đến năng lực của một môi giới viên: quy tắc và chuẩn mực đạo đức, cơ sở pháp lý và hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến môi giới bất động sản, khả năng tự nhận biết được ưu nhược điểm của bản thân và các kiến thức tổng quát về giao tiếp, đàm phán, tư vấn.</p>		
43	180414019	Luật kinh doanh Bất động sản	<p>Môn học tập trung chủ yếu nội dung quy định pháp luật như: các nguyên tắc kinh doanh bất động sản, quyền và nghĩa vụ các bên trong hoạt động kinh doanh bất động sản trong các lĩnh vực kinh doanh nhà và công trình xây dựng, kinh doanh quyền sử dụng đất, kinh doanh dịch vụ bất động sản. Môn học cung cấp kiến thức quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản.</p>	30/15/0	
44	180114089	Marketing Bất động sản	<p>Học phần này sẽ giúp sinh viên:</p> <p>- Hiểu được các khái niệm căn bản về Marketing áp dụng trong bất động sản; Hiểu được vai trò, vị trí, chức năng của marketing và quy trình marketing trong bất động sản;</p> <p>- Biết cách lập một chiến lược/ kế hoạch Marketing trong bất động sản; Biết cách chọn lựa phương tiện truyền thông trong marketing, đặc biệt là các phương tiện truyền thông hiện đại và việc ứng dụng internet vào marketing bất động sản.</p> <p>- Ngoài ra, môn học còn giúp các sinh viên có cách nhìn tổng quát về hoạt động marketing trong thực tiễn, cụ thể là trong hoạt động kinh doanh bất động sản; sinh viên học cách tư duy của nhà marketing, có thể tự nghiên cứu chuyên sâu về marketing trong bất động sản...</p>	30/15/0	
45	180114010	Đàm phán trong kinh doanh	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đàm phán giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức này vào các vấn đề thực tế thông qua việc giải quyết các tình huống phát sinh như: tranh chấp lao động, bàn thảo hợp đồng, thuyết trình sản phẩm, phân tích và xử lý tình huống khó khăn trong công việc,... Các bài tập được thực hiện theo nhóm, theo cặp và thuyết trình trước đám đông. Sinh viên có thể tự tin thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh và trong các cuộc thương thuyết trong công việc sau này.</p>	25/5/0	
46	180114035	Thực hành nghề nghiệp	<p>Theo quy định của Bộ môn Khoa học Quản lý kinh tế – Khoa Kinh tế TN&MT (có thể điều chỉnh, cập nhật), mỗi sinh viên chọn một đề tài/ chủ đề thuộc nội dung của hoạt động doanh nghiệp để thực hiện. Nội dung đề án chuyên</p>	0/0/30	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
			ngành quản trị kinh doanh tổng hợp phải trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động ở lĩnh vực nghiên cứu trong thời gian ≥ 3 năm trở lại đây tại một doanh nghiệp hay tổ chức nào đó, rút ra các thành tựu, hạn chế cũng như nguyên nhân của các hạn chế để đưa ra và trình bày các định hướng cần thiết nhằm cải thiện tình hình ở các lĩnh vực nghiên cứu.		
47	180114103	Thẩm định dự án đầu tư BĐS	Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành thẩm định giá bất động sản phù hợp với những tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam như các kiến thức về bất động sản và thị trường bất động sản, cơ sở giá trị, các nguyên tắc, phương pháp thẩm định giá bất động sản, quy trình thẩm định giá bất động sản và báo cáo.	30/15/0	
48	180314004	Định giá tài nguyên môi trường	Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung kiến thức và thực hành về định giá tài nguyên môi trường phù hợp với những tiêu chuẩn quy định, cung cấp những kiến thức tổng quát về cách thức và phương pháp định giá trong công tác quản lý tài nguyên môi trường hiện nay.	30/15/0	
49	180114070	Định giá bất động sản	Môn học giúp cho người học có cách nhìn tổng quát về cách định giá và vai trò của nó trong công tác quản lý tài chính về đất đai và bất động sản trong cơ chế thị trường theo định hướng XHCN ở Việt nam hiện nay. - Những vấn đề liên quan đến đất đai và bất động sản. - Thị trường Đất đai và thị trường Bất động sản. - Cơ sở khoa học, nguyên tắc xác định giá đất và bất động sản. - Phương pháp định giá đất và bất động sản. Công tác Định giá đất và bất động sản ở Việt Nam.	30/15/0	
50	180114011	Văn hóa doanh nghiệp	Học phần Văn hóa kinh doanh trang bị những kiến thức chung về văn hóa doanh nghiệp và những kỹ năng cần thiết để tổ chức, ứng dụng, và phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh tế nói chung và trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Môn học cũng trang bị những kiến thức và kinh nghiệm thực tế về phương pháp xây dựng và phát triển văn hoá doanh nghiệp và tạo lập bản sắc văn hoá (thương hiệu) cho một tổ chức hay doanh nghiệp. Môn học còn trình bày một số vấn đề về văn hoá kinh doanh Việt Nam như: Khác biệt văn hoá trong công cuộc làm ăn kinh tế tại Việt Nam, Văn hoá Việt Nam, Văn hóa kinh doanh tại thị trường Nhật, Hoa Kỳ, Trung Quốc, ...	30/15/0	
51	180114012	Đạo đức và trách	Học phần Đạo đức và trách nhiệm xã hội giúp	30/15/0	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
		nhiệm xã hội	sinh viên nắm được những kiến thức về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Rèn luyện kỹ năng phân tích, dự báo, ... và các kỹ năng cần thiết để vận dụng các nhân tố đạo đức và trách nhiệm xã hội vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Phát huy tính chủ động, nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của đạo đức và trách nhiệm xã hội trong hoạt động kinh doanh.		
52	150414012	Kiến trúc công trình	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ tổng quan đến chi tiết về những kiến thức: đặc điểm và yêu cầu kiến trúc các công trình, phân loại các công trình kiến trúc. Sinh viên đồng thời được học về cách bố trí mạng lưới công trình xây dựng, cách xác định sức chứa hợp lý, yêu cầu về địa điểm và các không chế về mặt quy hoạch, phân khu và đặc điểm về kết cấu và thẩm mỹ.	30/15/0	
53	150414013	Dự toán công trình	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, ứng dụng 1 phần mềm dự toán để lập được hồ sơ dự toán cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng dẫn cho sinh viên trình tự các bước lập một hồ sơ dự toán dự thầu. Cùng cố kiến thức cho sinh viên nắm vững thêm trình tự để lập được hồ sơ dự toán cho công trình xây dựng, thanh toán, quyết toán khối lượng công trình.	30/15/0	
54	150114010	Quy hoạch đô thị	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị, nắm được các kiểu dạng đô thị cơ bản, có khả năng đọc hiểu 2 và thiết kế sơ bộ các loại bản vẽ quy hoạch định hướng phát triển, quy hoạch chi tiết và quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan đô thị. + Hiểu được các khái niệm, các mô hình, xu thế phát triển chung của các đô thị trên thế giới và Việt Nam. + Có khả năng đọc hiểu bản vẽ và phân tích, tổng hợp các thông tin cơ bản trong lĩnh vực quy hoạch đô thị.	30/15/0	
55	180114102	Phong thủy trong BĐS	Học phần Phong thủy trong bất động sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phong thủy và phong thủy trong quy hoạch đất đai, chi tiết từ quy hoạch kiến trúc nhà ở đến quy hoạch cảnh quan, giúp sinh viên có thể vận dụng linh hoạt các kiến thức phong thủy đã học trong bố trí, thiết kế quy hoạch.	30/15/0	
56	180114056	Đại cương về lãnh đạo tổ chức	Giúp cho người học có kiến thức căn bản về lãnh đạo, trang bị cho người học các công cụ và kỹ năng lãnh đạo từ căn bản đến cao cấp, nhằm giải quyết những tình huống cũng như thành công trong công tác lãnh đạo sau này. Học phần lãnh	30/15/0	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
			đạo sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng từ một số mô hình và nghiên cứu khác nhau, để rồi nhận biết tổ chức và nâng cao kỹ năng lãnh đạo trong mỗi cá nhân. Bởi một lãnh đạo không tự nhiên được sinh ra mà quá trình trao đổi, rèn luyện tôi tạo nên. (Vince Lombardi).		
57	180114032	Quản lý sản giao dịch Bất động sản	Nội dung học phần trang bị những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về quản lý sản giao dịch bất động sản, bao gồm: tổng quan về quản lý điều hành sản giao dịch, thị trường bất động sản, đầu tư kinh doanh bất động sản, các quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản, các văn bản pháp luật trong kinh doanh bất động sản. Từ đó sinh viên có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động kinh doanh bất động sản của doanh nghiệp.	20/10/0	
58	180114017	Hệ thống thông tin Bất động sản	Học phần đề cập đến những hệ thống kiến thức, hệ thống lý luận trong việc các định vai trò, cấu trúc và cách phân loại thông tin trong hệ thống quản trị doanh nghiệp bất động sản, cơ sở tổ chức hệ thống thông tin quản trị, các phương pháp thu thập, phân tích thông tin và phương pháp để thiết kế hệ thống thông tin quản trị, hệ thống các loại thông tin trong quản trị doanh nghiệp...	20/10/0	
59	180114025	Kỹ năng giao tiếp	Đây là môn học trang bị kiến thức giúp cho học viên có được kiến thức và kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong môi trường kinh doanh năng động và toàn cầu hóa, nắm được bản chất và các hình thức giao tiếp trong kinh doanh.	10/5/0	
60	180114026	Kỹ năng giải quyết vấn đề	Môn học trang bị cho sinh viên những vấn đề lý luận và kinh nghiệm về giải quyết vấn đề và ra quyết định trong vai trò của nhà quản trị. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: - Nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định trong các kỹ năng quản trị của nhà quản lý, lãnh đạo hiện nay; - Nhận thức được vai trò quan trọng của hệ thống thông tin quản trị hỗ trợ cho việc ra quyết định quản trị; - Nắm được nội dung và các bước cơ bản, một số kỹ thuật, phương pháp, mô hình trong giải quyết vấn đề và ra quyết định.	10/5/0	
61	180114027	Kỹ năng tìm việc	Học phần Kỹ năng tìm việc có sự kết hợp và vận dụng các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp vào quá trình tìm kiếm, đạt được công việc phù hợp. Học phần giúp sinh viên khái quát được tiến trình tìm kiếm một công việc mong đợi, phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân. Từ đó, sinh	10/5/0	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
			viên xây dựng được kế hoạch, làm chủ thời gian, nắm bắt các cơ hội việc làm. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chuẩn bị và cách thức gọi hồ sơ tìm việc nhằm tạo ấn tượng với nhà tuyển dụng, đặc biệt, trang bị những kỹ năng cần thiết để sinh viên tự tin tham gia buổi phỏng vấn: kỹ năng chuẩn bị trước khi tham gia phỏng vấn, kỹ năng trả lời phỏng vấn hiệu quả, kỹ năng đặt câu hỏi.		
62	180114028	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	Môn học “Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp” giới thiệu những khía cạnh lý thuyết về việc tìm hiểu bản thân và hoạch định nghề nghiệp. Hình thành kỹ năng theo đuổi sự khám phá và hoạch định kế hoạch phát triển bản thân trọn đời. Tự cập nhật những kênh thông tin qua đó xác định được những giá trị xã hội cần cho từng giai đoạn lịch sử. Giúp sinh viên có kỹ năng định vị, hoạch định, thực thi, kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch phát triển bản thân trong từng nấc thang của sự nghiệp.	10/5/0	
63	180114052	Kỹ năng giao tiếp công sở	Nội dung chính của học phần là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giao tiếp trong kinh doanh, đồng thời sử dụng phương pháp thực hành và giải quyết bài tập tình huống để trang bị cho sinh viên các kỹ năng giao tiếp trực tiếp và gián tiếp trong môi trường kinh doanh. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên có cái nhìn khái quát hơn về môi trường giao tiếp công sở của các nước tiên tiến trên thế giới nhằm giúp họ đạt hiệu quả cao trong quá trình thuyết phục và đàm phán với đối tác	10/5/0	
2.4. Thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp					
64	180114037	Thực tập tốt nghiệp	Học phần Thực tập tốt nghiệp nghiên cứu thực tiễn về hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở các doanh nghiệp BĐS. Những vấn đề nghiên cứu cơ bản: công tác tổ chức bộ máy quản lý, sản phẩm – thị trường; công tác lao động – tiền lương; công tác quản lý các nguồn lực vật chất; hoạt động marketing; tình hình tài chính và công tác kế toán...	0/0/360	
65	180114038	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần Khóa luận tốt nghiệp nghiên cứu thực tiễn về hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở các doanh nghiệp từ đó đề xuất giải pháp giải quyết những vấn đề tồn tại trong những hoạt động cơ bản tại thực tế doanh nghiệp. Những vấn đề nghiên cứu cơ bản: công tác tổ chức bộ máy quản lý, sản phẩm – thị trường; công tác lao động – tiền lương; công tác quản lý các nguồn lực vật chất; hoạt động marketing; tình hình tài chính và công tác kế	0/0/480	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Th)	Ghi chú
			toán...		

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Học kỳ 1:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1	121114010	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	0	0	0		
2	121214015	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	0		
3	140114002	Môi trường và con người	2	20	10	0	0	0		
4	111314006	Anh văn 1	3	45	0	0	0	0		
5	111114008	Toán cao cấp 1	2	20	10	0	0	0		
6	170324067	Tin học ứng dụng	3	20	10	15	0	0		
7	180214001	Kinh tế vi mô	3	30	15	0	0	0		
8	301114002	Giáo dục thể chất	5	30		120				
9	201114001	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8							
Tổng			18	240	45	135	0	0		

Học kỳ 2:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1	121114011	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	0	0	0	121114010	
2	180114079	Nguyên lý marketing	3	30	15	0	0	0		
3	111314002	Anh văn 2	3	45	0	0	0	0	111314006	
4	111114009	Toán cao cấp 2	2	20	10	0	0	0	111114008	
5	180214002	Kinh tế vĩ mô	3	30	15	0	0	0	180214001	
6	180214105	Nguyên lý kế toán	3	30	15	0	0	0		
Tổng			16	185	55	0	0	0		

Học kỳ 3:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1	121114013	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	0		
2	111114011	Xác suất thống kê	2	20	10	0	0	0		
3	121114012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	0	0	0		
4	180114096	Quản trị học	3	30	15	0	0	0		
5	180214030	Tài chính - tiền tệ	3	30	15	0	0	0		
6	180314020	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	30	0	0	0	0		
7	121114006	Luật kinh tế	2	30	0	0	0	0		
<i>Chọn 2 HP trong các HP tự chọn sau:</i>										
8-9	180114021	Kỹ năng thuyết trình	1	10	5	0	0	0		
	180114022	Kỹ năng làm việc nhóm	1	10	5	0	0	0		

	180114023	Kỹ năng quản lý thời gian	1	10	5	0	0	0		
	180114024	Kỹ năng tư duy sáng tạo	1	10	5	0	0	0		
Tổng			18	220	50	0	0	0		

Học kỳ 4:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1	121114014	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	0	0	0		
2	180114004	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	30	15	0	0	0		
3	180114111	Quản trị văn phòng	3	30	15	0	0	0		
4	180114043	Quản trị chiến lược	3	30	15	0	0	0		
5	180114098	Quản trị nguồn nhân lực	3	30	15	0	0	0		
6	180114099	Quản trị marketing	3	30	15	0	0	0		
Tổng			17	180	75	0	0	0		

Học kỳ 5:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1	180114077	Quản trị vận hành	3	30	15	0	0	0		
2	180114006	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	30	15	0	0	0		
3	180114170	Anh văn chuyên ngành	2	25	5	0	0	0		
4	180114105	Tổng quan về thị trường BĐS	3	30	15	0	0	0		
5	180114045	Quản trị dự án	3	30	15	0	0	0		
6	180114010	Đàm phán trong kinh doanh	2	20	10	0	0	0		
Tổng			16	165	75	0	0	0		

Học kỳ 6:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1	180114007	Phân tích và dự báo kinh doanh	3	30	15	0	0	0		
2	180114020	Kinh doanh Bất động sản	3	30	15	0	0	0		
3	180114019	Quản lý dịch vụ công trình	2	30	0	0	0	0		
4	180114033	Môi giới Bất động sản	3	30	15	0	0	0		
5	180414019	Luật kinh doanh Bất động sản	3	30	15	0	0	0		
6	180114089	Marketing Bất động sản	3	30	15	0	0	0		
7	180114035	Thực hành nghề nghiệp	2	0	0	0	30	0		
Tổng			19	180	75	0	30	0		

Học kỳ 7:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				

1	180114055	Khởi sự và tạo lập doanh nghiệp	3	30	15	0	0	0		
2	<i>Chọn 1 HP trong các HP tự chọn sau:</i>									
	180114103	Thẩm định dự án đầu tư BĐS	3	30	15	0	0	0		
	180314004	Định giá tài nguyên môi trường	3	30	15	0	0	0		
3	<i>Chọn 1 HP trong các HP tự chọn sau:</i>									
	180114011	Văn hóa doanh nghiệp	3	30	15	0	0	0		
4	<i>Chọn 1 HP trong các HP tự chọn sau:</i>									
	150414012	Đạo đức và trách nhiệm xã hội	3	30	15	0	0	0		
5	<i>Chọn 1 HP trong các HP tự chọn sau:</i>									
	150414013	Đạo đức và trách nhiệm xã hội	3	30	15	0	0	0		
	150114010	Quy hoạch đô thị	3	30	15	0	0	0		
6	<i>Chọn 1 HP trong các HP tự chọn sau:</i>									
	180114102	Phong thủy trong BĐS	3	30	15	0	0	0		
	180114056	Đại cương về lãnh đạo tổ chức	3	30	15	0	0	0		
6	<i>Chọn 1 HP trong các HP tự chọn sau:</i>									
	180114017	Hệ thống thông tin Bất động sản	2	20	10	0	0	0		
6	<i>Chọn 1 HP trong các HP tự chọn sau:</i>									
	180114032	Quản lý sàn giao dịch BĐS	2	20	10	0	0	0		
Tổng			17	170	85	0	0	0		

Học kỳ 8:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1-2	<i>Chọn 2 HP trong các HP tự chọn sau:</i>									
	180114025	Kỹ năng giao tiếp	1	10	5	0	0	0		
	180114026	Kỹ năng giải quyết vấn đề	1	10	5	0	0	0		
	180114027	Kỹ năng tìm việc	1	10	5	0	0	0		
	180114028	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	1	10	5	0	0	0		
3	180114052	Kỹ năng giao tiếp công sở	1	10	5	0	0	0		
3	180114037	Thực tập tốt nghiệp	4	0	0	0	360			
4	180114038	Khóa luận tốt nghiệp	8	0	0	0	480			
Tổng			14	20	10	0	840			

1) Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh Bất động sản được xây dựng trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ giáo dục và Đào tạo và nhu cầu nhân lực thực tế, bao gồm 135 tín chỉ.

2) Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường.

3) Sắp xếp nội dung và quỹ thời gian trên cơ sở chương trình đào tạo và cây môn học, với sự hướng dẫn của cố vấn học tập, sinh viên hoàn toàn chủ động trong việc xác định tiến trình học tập của bản thân.

4) Thực tập, kiến tập: Trong khóa học sinh viên được tham quan thực tế các doanh nghiệp, trước khi làm tốt nghiệp sinh viên được đi thực tập thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh.

5) Phương pháp dạy, học: Kết hợp các phương pháp giảng dạy tích cực, tăng cường tính chủ động của sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu tài liệu, nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong quá trình dạy và học.

6) Kiểm tra, thi: Tùy theo từng môn học, ngoài việc đánh giá quá trình học tập trên lớp của các sinh viên do các giáo viên đánh giá, kết thúc môn học sinh viên sẽ được đánh giá thông qua một bài thi hết môn. Kết quả đánh giá là sự kết hợp của cả 2 hình thức: thi kết thúc môn và đánh giá quá trình của các giáo viên giảng dạy môn học.

7) Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8) Trường Khoa / Bộ môn Khoa học Quản lý Kinh tế chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần, Khoa / Bộ môn Khoa học Quản lý Kinh tế đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập,...

9) Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật định kỳ theo quy định. Những thay đổi như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá... được xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.

PT. TRƯỞNG KHOA

Huỳnh Duyên

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Lê Hoàng Nghiêm

KT. HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Duyên

